

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

Bản án số: 158/2024/HS-PT

Ngày: 29-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường.

Ông Trần Văn Quán.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Thị N, năm sinh 1996; HKTT: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Hiện đang cư trú: Nhà T, tổ H, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha (không xác định) mẹ Võ Thị H; chồng: Huỳnh Văn Tấn S; Con: 02, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2024; có 03 người em cùng mẹ khác cha; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Trương Văn H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

+ Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số I T, phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/6/2020, Nguyễn Thị N đi từ nhà của chị H2 ở Tây Ninh về gặp Nguyễn Thị Cẩm T đang thuê phòng trọ C7 của nhà trọ P thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T. Sáng ngày 21/6/2020, H2 điều khiển xe quay về Tây Ninh. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì T đi làm còn N ở lại phòng một mình. Tại phòng trọ, N phát hiện máy Laptop và nhẫn vàng nên nảy sinh ý định lấy tài sản của T, N sử dụng Facebook, nick name “Cỏ Bốn Lá” nhắn tin với F, nick name “Trần Thịnh” (do Trần Quốc T1 chủ tài khoản) hỏi có mua L đã qua sử dụng không, rồi N chụp hình máy Laptop gửi qua Facebook cho T1 xem và đồng ý mua. T1 nhắn địa chỉ để N mang Laptop đến bán. Lúc này, N lấy 01 cái ba lô màu đỏ- đen ở gần bàn trang điểm, sau đó lấy máy Laptop nhãn hiệu Asus, màu đen, đang đặt trên thùng loa và 01 cục sạc pin của máy laptop bỏ vào ba lô rồi tiếp tục lấy 01 chiếc nhẫn vàng 18K, loại nhẫn nữ, trơn trên bàn trang điểm cất vào ba lô chung với máy Laptop. Sau khi lấy trộm N lấy 01 tờ giấy trắng viết “Tôi xin lỗi bà những gì tôi mượn tháng sau tôi sẽ gửi trả bà bà thông cảm cho tôi 1 tháng thôi”, rồi để tờ giấy trên bàn trang điểm. Khoảng 16h00 cùng ngày, N thuê ông Trương Văn H1 chở đến tiệm vàng ở thành phố T nhưng không nhớ tên và địa chỉ cụ thể bán 01 nhẫn vàng với giá 1.000.000đ, rồi N tiếp tục đến tiệm T2, địa chỉ: I T, phường C, thành phố T, tỉnh Long An gặp Trần Quốc T1 bán máy Laptop và cục S1 với giá 2.000.000đ, N trả cho H1 220.000đ. Sau đó, N bỏ sim điện thoại, bỏ Face book, bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/7/2020, Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 69/KL.HĐĐGTS ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Máy Laptop và dây sạc nhãn hiệu Asus có giá trị là 4.000.000 đồng; nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.825.300 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.825.300 đồng.

Tại Bản án số 36/2024 ngày 06-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã tuyên xử.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 12/8/2024 bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cho hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 21/6/2020, tại phòng trọ C7 nhà trọ P,

địa chỉ khu phố C, thị trấn T, huyện T, N đã lén lút lấy trộm máy Laptop và dây sạc nhãn hiệu Asus có giá trị là 4.000.000 đồng; nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.825.300 đồng của chị Nguyễn Thị Cẩm T. Tổng giá trị tài sản là 5.825.300 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS xử phạt bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; có con nhỏ; bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Xét thấy khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tên tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, bị cáo kháng cáo bổ sung đơn xác nhận đăng ký thường trú tại Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cấp sơ thẩm chưa áp dụng cần được ghi nhận để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2024, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa Bản án sơ thẩm số 36/2024/HSST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc phẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cho con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị N tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Cẩm T là bạn, trong thời gian bị cáo đến chơi với bị hại tại nơi ở trọ của bị hại. Vào sáng ngày 21/6/2020, Trong lúc bị hại đi làm còn bị cáo ở lại phòng một mình tại phòng trọ của bị hại. Bị cáo phát hiện máy L và nhẫn vàng của của bị hại nên nảy sinh ý định lấy tài sản của bị hại. Bị cáo đã có hành vi lấy máy Laptop nhãn hiệu Asus, màu đen, đang đặt trên thùng loa và 01 cục sạc pin của máy laptop bỏ vào ba lô rồi tiếp tục lấy 01 chiếc nhẫn, loại nhẫn nữ, trơn trên bàn trang điểm cất vào ba lô chung với máy Laptop. Sau khi lấy trộm bị cáo lấy 01 tờ giấy trắng viết “Tôi xin lỗi bà những gì tôi mượn tháng sau tôi sẽ gửi trả bà bà thông cảm cho tôi 1 tháng thôi”, rồi để tờ giấy trên bàn trang điểm. Khoảng 16h00 cùng ngày, bị cáo thuê ông Trương Văn H1 chở đến tiệm vàng ở thành phố T nhưng không nhớ tên và địa chỉ cụ thể bán 01 nhẫn vàng với giá 1.000.000đ, rồi bị cáo tiếp tục đến tiệm T2, địa chỉ: I T, phường C, thành phố T, tỉnh Long An gặp Trần Quốc T1 bán máy Laptop và cục S1 với giá 2.000.000đ, bị cáo trả cho H1 220.000đ. Sau đó, bị cáo bỏ sim điện thoại, bỏ Face book, bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/7/2020, Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 69/KL.HĐĐGTS ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T kết luận: Máy Laptop và dây sạc nhãn hiệu Asus có giá trị là 4.000.000 đồng; nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.825.300 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.825.300 đồng.

[4] Bị cáo là người có năng lực hành vi theo quy định của pháp luật đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T có giá trị đã được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định là 5.825.300 đồng, đã có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 9 tháng tù bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được cho hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt: khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết , bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại; có con nhỏ; bị cáo không có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để xử phạt bị cáo 9 tháng tù là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có khi xét xử sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo kháng cáo có bổ sung đơn xác nhận đăng ký thường trú tại Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Ngoài ra tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cấp sơ thẩm chưa áp dụng cần được ghi nhận để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3.2] Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2024, bị cáo có nhân thân tốt ngoài phạm tội lần này trước nay bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng theo quy định của pháp luật dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong thời gian thử thách, tạo điều kiện bị cáo chăm sóc con còn nhỏ thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu đề nghị là phù hợp.

[4] Từ các nhận xét tại mục [3] Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N. Sửa Bản án hình sự số: 36/2024/HSST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An. Giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng án treo..

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải nộp án phí Hình sự Phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N. Sửa Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 06-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, giảm 1 phần hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng án treo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù, Được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ H3. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hình sự Phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc Thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Nhậm